

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 19-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Min

Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mây - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Thị D, sinh ngày 23/10/1987 tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; Nơi thường trú: ấp Tân Điền, xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện tại: ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Châu (còn sống) và bà Nguyễn Phương Nhung (còn sống); Chồng: Nguyễn Viết Xuân, sinh năm 1986; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Anh, chị, em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo; Bị Khởi tố áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Huỳnh Bảo Quốc, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng vụ án thể hiện như sau:

Gia đình Phạm Thị D và gia đình anh Huỳnh Bảo Quốc ở gần nhau, chung

khu nhà trọ ở ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 28/7/2023 Dung ra trước cửa thì thấy bé Trương Khả Hân con của anh Quốc mở cửa đi ra, thấy Dung nên chạy đến ôm Dung, đòi vào phòng của Dung nhưng Dung không cho và dẫn cháu về lại phòng anh Quốc, kêu cháu đi ngủ rồi Dung trở về. Khoảng 30 phút sau, sợ bé Hân không ngủ mà ra ngoài nên Dung trở lại kiểm tra. Lúc này anh Quốc không có ở phòng, bé Hân nằm ngủ trên giường còn bé Huỳnh Thị Thu Thảo - con gái lớn của anh Quốc, đang ngủ trên võng.

Quan sát, Dung thấy gần nơi bé Thảo ngủ có một điện thoại di động cảm ứng và một điện thoại bàn phím số, Dung nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đi đến chỗ bé Thảo lấy điện thoại cảm ứng cất vào túi quần và đến nơi bé Hân ngủ lấy chiếc lắc tay và một đôi bông tai cháu đang mang bỏ vào túi áo khoác Dung đang mặc rồi về phòng của Dung.

Về phòng, Dung lấy điện thoại cất, vàng Dung vẫn giữ trên người. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Dung đưa hai con đến gửi tại nhà anh chồng rồi đến tiệm vàng Đặng Tổng thuộc chợ Rau Dừa bán chiếc lắc và đôi bông lấy chỗ bé Hân được 2.690.000 đồng rồi về phòng trọ.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày anh Quốc về, phát hiện bị mất tài sản nên trình báo với Công an.

Sợ bị phát hiện nên tối cùng ngày, Dung nói cho anh Xuân (chồng của Dung) biết vụ việc, anh Xuân khuyên Dung đi tự thú. Sáng ngày 29/7/2023, Dung đến Công an xã Hưng Mỹ khai nhận diễn biến vụ việc và cùng Công an xã Hưng Mỹ đến tiệm vàng Đặng Tổng chuộc lại vàng, giao nộp tài sản đã chiếm dụng của anh Quốc.

Tang vật thu giữ: 01 đôi bông tai vàng 610; 01 cái lắc vàng 610; 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y15A màu xanh – đen, số IMEI1:866816051737049; số IMEI2: 866816051737056; 01 sim điện thoại mạng Mobiphone, không xác định được số thuê bao do sim không còn hoạt động; 01 sim điện thoại mạng Vinaphone, sim số thuê bao 0944737203.

Anh Huỳnh Bảo Quốc đã nhận lại tài sản trên.

Kết luận số 22/KL- HĐĐGTS ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Nước xác định:

- 01 đôi bông tai vàng 610, trọng lượng 02 phân 1,6 ly giá trị được xác định 100%. Cụ thể là $(0,216 \text{ ly} \times 100\% \times 3.600.000 \text{ đồng}) = 777.600 \text{ đồng}$.
- 01 cái lắc vàng 610, trọng lượng 06 phân, 01 ly, giá trị được xác định là 100%. Cụ thể là $(0.610 \text{ ly} \times 3.600.000 \text{ đồng}) = 2.196.000 \text{ đồng}$.
- 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y15A màu xanh – đen, số IMEI1:866816051737049; số IMEI2: 866816051737056, tình trạng bề mặt gốc

bên phải phía dưới màng hình (đã qua sử dụng), giá trị sử dụng còn 40%, thành tiền (01 X 40% X 2.700.000 đồng) bằng 1.080.000 đồng.

- 01 sim điện thoại mạng Mobiphone, không xác định được số thuê bao do sim không còn hoạt động, số seri 8401220592186682 (đã qua sử dụng), giá trị được xác định là 100% giá trị 25.000 đồng.

- 01 sim điện thoại mạng Vinaphone, sim số thuê bao 0944737203, số seri 89840200011235388798 (đã qua sử dụng), giá trị 25.000 đồng.

Tổng tài sản Dung chiếm đoạt có giá trị bằng 4.103.600 đồng.

Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau truy tố Phạm Thị D ra trước Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để xét về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố.

Bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luận tội đối với bị cáo, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị:

- Tuyên bố Phạm Thị D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự phạt Phạm Thị D từ 6 đến 9 tháng tù.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu khác nên không xét.

Lời nói sau cùng: Phạm Thị D nhận việc làm của bị cáo là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ đã được kiểm tra qua hoạt động tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hoạt động tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Tại phiên tòa, Phạm Thị D khai nhận: Khoảng 6 giờ, ngày 28/7/2023, anh Quốc không có ở nhà, sợ cháu Hân đi ra ngoài không người trông coi, Dung đến Phòng trọ của anh Quốc để kiểm tra, sau khi thấy các cháu Thảo, Hân ngủ, quan sát thấy điện thoại của anh Quốc có giá trị, cháu Hân có mang trên người chiếc lắc, một đôi bông tai nên Dung phát sinh ý định chiếm đoạt và thực hiện hành vi chiếm dụng các tài sản trên.

[3] Hành vi của Phạm Thị D đã phạm tội bởi cấu thành các yếu tố sau:

[3.1] Phạm Thị D là người trưởng thành, có sức khoẻ bình thường khi thực hiện chiếm đoạt tài sản của anh Quốc, biết việc làm của mình là sai vẫn cố thực hiện nhằm thoả mãn nhu cầu của cá nhân bị cáo.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác trái pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn của địa phương.

[3.2] Khai nhận của bị cáo về hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Quốc được kiểm tra, đối chiếu phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng khi Dung bán vàng là tài sản bị cáo chiếm đoạt.

[3.3] Tài sản Dung chiếm đoạt của anh Quốc được định giá, có giá trị chung bằng 4.103.600 đồng.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, có căn cứ kết luận: Phạm Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự - đúng như Cáo trạng do Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau truy tố.

[4] Nhận xét về tội phạm do bị cáo gây ra, xác định quan điểm xử lý đối với Phạm Thị D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Về hậu quả: Hành vi phạm tội của Phạm Thị D xâm phạm tài sản hợp pháp của anh Quốc được pháp luật bảo vệ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không quá lớn nhưng vẫn nằm trong định lượng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định của Luật hình sự:

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Dung thành khẩn khai báo thể hiện thái độ hối hận về hành vi vi phạm của mình qua hành vi tự thú, phối hợp với công an đi thu hồi tài sản vàng trang sức của cháu Hân, tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại khắc phục hậu quả cho bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.3] Quyết định hình phạt đối với bị cáo: Tội phạm do Phạm Thị D gây ra là nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để răn đe chung. Do tội phạm đã hoàn tất nhưng sau đó chính bị cáo tự chuyển hoá nhận thức bằng hành vi tự thú, nhìn nhận sai lầm bằng hình thức khắc phục hậu quả cho bị hại cùng các tình tiết giảm nhẹ khác bị cáo được hưởng như đã nhận định trên nên không cần thiết cách ly bị cáo bằng hình phạt tù, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trong điều kiện hội nhập với cộng đồng để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình vẫn đảm bảo hiệu quả giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Phạt Phạm Thị D 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời hạn thử thách được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Giao bị cáo Dung cho Ủy ban nhân dân Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Công an huyện Cái Nước;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Yên

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 12 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung

Bà Trần Thị Min

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Phạt Phạm Thị D 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời hạn thử thách được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Giao bị cáo Dung cho Ủy ban nhân dân Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hội đồng thống nhất 3/3, không có ý kiến khác

3. Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng thống nhất 3/3, không có ý kiến khác

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ.....phút, ngày 19 tháng 12 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Min Nguyễn Quốc Trung

Huỳnh Văn Yên